

Rx

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

TUXO

SIRÔ

THÀNH PHẦN: Mỗi 5ml sirô chứa:

- ♦ **Hoạt chất chính:** Dextromethorphan hydrobromid.....5mg
Clorpheniramin maleat.....1,33mg
Guaifenesin.....33,3mg
Natri benzoat.....50mg
- ♦ **Tá dược:** Đường trắng, đỏ amaranth, xanh patenté V, hương dâu, nước tinh khiết.

CHỈ ĐỊNH: giảm ho và hỗ trợ điều trị ho trong các trường hợp viêm nhiễm đường hô hấp: viêm mũi, viêm hầu, viêm thanh quản, viêm khí - phế quản.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- ♦ Dị ứng với các thành phần của thuốc.
- ♦ Người bệnh đang điều trị các thuốc ức chế monoaminoxidase (MAO).
- ♦ Người bệnh đang cơn hen cấp.
- ♦ Người bệnh đang điều trị các thuốc ức chế monoamin oxydase (MAO) vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.
- ♦ Glôcom góc hẹp.
- ♦ Loét dạ dày chít, tắc môn vị – tá tràng.
- ♦ Người cho con bú.
- ♦ Suy hô hấp.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:

- ♦ **Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên:** mỗi lần uống 15ml, cách 6 đến 8 giờ một lần.
- ♦ **Trẻ em từ 7 đến 12 tuổi:** mỗi lần uống 10ml, cách 6 đến 8 giờ một lần.
- ♦ **Trẻ em từ 2 đến 6 tuổi:** mỗi lần uống 5ml, cách 6 đến 8 giờ một lần.
- ♦ **Trẻ dưới 2 tuổi:** dùng theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

THẬN TRỌNG:

- ♦ Người bệnh bị ho có quá nhiều đờm và ho mạn tính ở người hút thuốc, hen hoặc tràn khí.
- ♦ Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp.
- ♦ Dùng dextromethorphan có liên quan đến giải phóng histamin và nên thận trọng với trẻ em bị dị ứng.
- ♦ Thuốc làm tăng nguy cơ bí tiểu ở người phì đại tuyến tiền liệt, tắc đường niệu, tắc môn vị tá tràng và người bị nhược cơ.
- ♦ Tác dụng an thần của clorpheniramin tăng lên khi uống rượu hoặc uống đồng thời với thuốc an thần khác.
- ♦ Có thể gây ngủ gà, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ và suy giảm tâm thần vận động ở một số người bệnh. Tránh dùng cho người lái tàu xe hoặc điều khiển máy móc.

- ♦ Người cao tuổi.

Phụ nữ có thai:

- ♦ **Dextromethorphan:** được coi là an toàn khi dùng cho người mang thai và không có nguy cơ cho bào thai. Nhưng nên thận trọng khi dùng các chế phẩm phối hợp có chứa ethanol và nên tránh dùng trong khi mang thai.

- ♦ **Clorpheniramin:** Chỉ dùng khi thật cần thiết. Dùng thuốc trong 3 tháng cuối thai kỳ có thể dẫn đến những phản ứng nghiêm trọng (như cơn động kinh) ở trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú:

- ♦ **Dextromethorphan:** tránh dùng các chế phẩm phối hợp dextromethorphan với ethanol cho người cho con bú.
- ♦ **Clorpheniramin:** Clorpheniramin có thể được tiết qua sữa mẹ và ức chế tiết sữa. Nên cân nhắc hoặc không cho con bú hoặc không dùng thuốc, tùy thuộc mức độ cần thiết của thuốc đối với người mẹ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp:

- ♦ Mệt mỏi, chóng mặt, nhịp tim nhanh, buồn nôn, da đỏ bừng.
- ♦ Ngủ gà, an thần, khô miệng.

Ít gặp:

- ♦ Nổi mào đay.
- ♦ Chóng mặt, buồn nôn.

Hiếm gặp:

- ♦ Ngoại ban, thỉnh thoảng thấy buồn ngủ nhẹ, rối loạn tiêu hóa. Hành vi kỳ quặc do ngộ độc, ức chế hệ thần kinh trung ương và suy hô hấp có thể xảy ra khi dùng liều quá cao.

Nhận xét: do thuốc có chứa clorpheniramin nên:

- ♦ Tác dụng an thần rất khác nhau từ ngủ gà nhẹ đến ngủ sâu, khô miệng, chóng mặt và gây kích thích xảy ra khi điều trị ngắt quãng. Tuy nhiên, hầu hết người bệnh chịu đựng được các phản ứng phụ khi điều trị liên tục, đặc biệt nếu tăng liều từ từ.
- ♦ Tác dụng phụ chống tiết acetylcholin trên TKTW và tác dụng chống tiết acetylcholin ở người nhạy cảm (người bị bệnh glôcom, phì đại tuyến tiền liệt và những tình trạng nhạy cảm khác), có thể nghiêm trọng.

Ghi chú: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Dextromethorphan hydrobromid:

- ♦ Tránh dùng đồng thời với các thuốc ức chế MAO.
- ♦ Không dùng chung với các thuốc ức chế thần kinh trung ương.
- ♦ Quinidin làm tăng tác dụng phụ của dextromethorphan.

Clorpheniramin maleat:

- ◆ Các thuốc ức chế monoamin oxydase làm kéo dài và tăng tác dụng chống tiết acetylcholin của thuốc kháng histamin.
- ◆ Ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế hệ TKTW của clorpheniramin
- ◆ Clorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

DƯỢC LỰC HỌC:

Dextromethorphan hydrobromid:

- ◆ Dextromethorphan hydrobromid là thuốc giảm ho có tác dụng lên trung tâm ho ở hành não. Mặc dù cấu trúc hóa học có liên quan đến morphin, nhưng dextromethorphan không có tác dụng giảm đau và nói chung rất ít tác dụng an thần.
- ◆ Dextromethorphan được dùng giảm ho nhất thời do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh thông thường hoặc hít phải các chất kích thích. Dextromethorphan có hiệu quả nhất trong điều trị ho mạn tính, không có đờm. Thuốc thường được dùng phối hợp với nhiều chất khác trong điều trị triệu chứng đường hô hấp trên. Thuốc không có tác dụng long đờm.
- ◆ Hiệu lực của dextromethorphan gần tương đương với hiệu lực của codein. So với codein, dextromethorphan ít gây tác dụng phụ ở đường tiêu hóa hơn. Với liều điều trị, tác dụng chống ho của thuốc kéo dài được 5 - 6 giờ. Độc tính thấp, nhưng với liều rất cao có thể gây ức chế hệ thần kinh trung ương.

Clorpheniramin maleat:

- ◆ Clorpheniramin là một kháng histamin có rất ít tác dụng an thần. Như hầu hết các kháng histamin khác, clorpheniramin cũng có tác dụng phụ chống tiết acetylcholin, nhưng tác dụng này khác nhau nhiều giữa các cá thể.
- ◆ Tác dụng kháng histamin của clorpheniramin thông qua phong bế cạnh tranh các thụ thể H1 của các tế bào tác động.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Dextromethorphan hydrobromid: Dextromethorphan được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và có tác dụng trong vòng 15 - 30 phút sau khi uống, kéo dài khoảng 6 - 8 giờ (12 giờ với dạng giải phóng chậm). Thuốc được chuyển hóa ở gan và bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi và các chất chuyển hóa demethyl, trong số đó có dextromethorphan cũng có tác dụng giảm ho nhẹ.

Clorpheniramin maleat:

- ◆ Clorpheniramin maleat hấp thu tốt khi uống và xuất hiện trong huyết tương trong vòng 30 - 60 phút. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong khoảng 2,5 đến 6 giờ sau khi uống. Khả dụng sinh học thấp, đạt 25 - 50%. Khoảng 70% thuốc trong tuần hoàn liên kết với protein. Thể tích phân bố khoảng 3,5 lít/kg (người lớn) và 7 - 10 lít/kg (trẻ em).

- ◆ Clorpheniramin maleat chuyển hóa nhanh và nhiều. Các chất chuyển hóa gồm có desmethyl - didesmethyl - clorpheniramin và một số chất chưa được xác định, một hoặc nhiều chất trong số đó có hoạt tính. Nồng độ clorpheniramin trong huyết thanh không tương quan đúng với tác dụng kháng histamin vì còn một chất chuyển hóa chưa xác định cũng có tác dụng.
- ◆ Thuốc được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc chuyển hóa, sự bài tiết phụ thuộc vào pH và lưu lượng nước tiểu. Chỉ một lượng nhỏ được thấy trong phân. Thời gian bán thải là 12 - 15 giờ và ở người bệnh suy thận mạn, kéo dài tới 280 - 330 giờ. Một số viên nén clorpheniramin được bào chế dưới dạng tác dụng kéo dài, dưới dạng viên nén 2 lớp. Lớp ngoài được hòa tan và hấp thu giống như viên nén thông thường. Lớp trong chỉ được hấp thu sau 4 - 6 giờ. Tác dụng của những viên nén kéo dài bằng tác dụng của hai viên nén thông thường, uống cách nhau khoảng 6 giờ.

QUẢ LIỀU - XỬ TRÍ: do quá liều dextromethorphan.

- ◆ **Triệu chứng:** buồn nôn, nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, rung giật nhãn cầu, bí tiểu tiện, trạng thái mê, ảo giác, mất điều hòa, suy hô hấp, co giật.
- ◆ **Điều trị:** hỗ trợ, dùng naloxon 2mg tiêm tĩnh mạch, cho dùng nhắc lại nếu cần tới tổng liều 10mg.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 chai 30ml.

Hộp 1 chai 60ml.

Hộp 1 chai 90ml.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. (Không dùng quá 1 tháng sau khi mở nắp chai).

TIÊU CHUẨN: Đạt TCCS

CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ

Không sử dụng thuốc nếu:

- ◆ **Sirô thuốc bị biến màu, kết tủa.**
- ◆ **Chai thuốc bị nứt, tróc nhãn.**
- ◆ **Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sĩ khi gặp những triệu chứng dị ứng.**
- ◆ **Đề xa tầm tay trẻ em.**
- ◆ **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.**
- ◆ **Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư. VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: (08)-38440106

Fax: (84-8)-38440446

Sản xuất tại chi nhánh

CÔNG TY CPDP T.Ư. VIDIPHA TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương